



BẢN TIN TUẦN

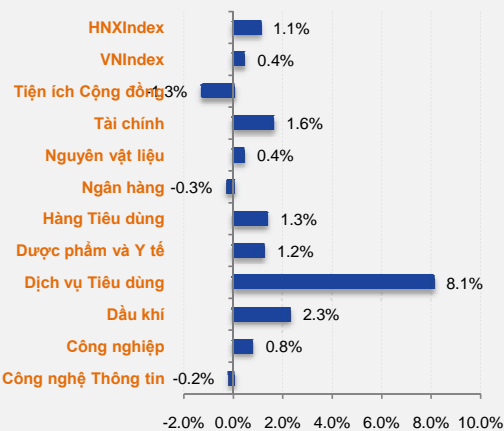
Tuần GD từ: 11/25/2013 - 11/29/2013

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thông kê thị trường				
Index	507.8	↑ 0.4%	65.2	↑ 1.1%
KLGD (trCP)	477.0	↓ -20.4%	201.8	↓ -26.5%
GTGD (tỷ VND)	6,191.1	↓ -21.9%	1,497.8	↓ -28.5%
Tổng cung (trCP)	556.5	↓ -48.7%	399.1	↓ -13.4%
Tổng cầu (trCP)	627.3	↓ -47.1%	355.2	↓ -19.4%

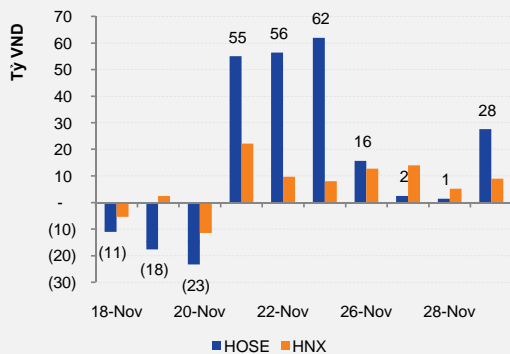
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	20.77	↓ -21.4%	6.19	↓ -9%
KL bán (trCP)	17.64	↓ -27.0%	1.72	↓ -64%
GT mua (tỷ VND)	714.3	↓ -37.1%	62.86	↓ -15%
GT bán (tỷ VND)	605.1	↓ -43.7%	14.04	↓ -75%

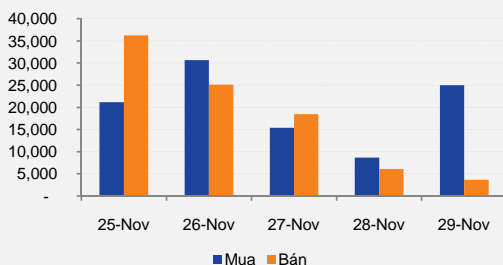
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



THỊ TRƯỜNG DỰ BÁO TIẾP TỤC XU HƯỚNG ĐIỀU CHỈNH TÍCH LŨY TRONG TUẦN GIAO DỊCH TỚI - NGƯỠNG HỖ TRỢ CỦA VN-INDEX LÀ KHOẢNG 505 ĐIỂM - HNX-INDEX DAO ĐỘNG TRONG KHOẢNG 65-66 ĐIỂM

Kinh tế vĩ mô

- Chỉ tiêu kinh tế xã hội tháng 11 tiếp tục cho tín hiệu phục hồi nhẹ - Thu NSNN cải thiện khá

- Ngày 29/11, hai quỹ VNM ETF và FTSE ETF chốt dữ liệu tính toán phục vụ kỳ tái cơ cấu danh mục Quý 4/2013

- Vốn FDI vào Việt Nam cải thiện, quan tâm hơn đến lĩnh vực BĐS

Thị trường chứng khoán

- Thị trường tiếp tục tuần tăng điểm trên hai sàn với KLGD giảm so với tuần trước.

- Dòng tiền có chiều hướng chốt lời tại nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ đã tăng nóng, quan tâm hơn tới nhóm cổ phiếu Bluechips midcap đã có thời gian tích lũy.

- NĐTNN mua ròng trở lại trên cả hai sàn. Khối ngoại quan tâm đến nhóm cổ phiếu thuộc khối sản xuất, tài chính ngân hàng, BĐS.

Phân tích kỹ thuật

- Chỉ số VN-Index tăng điểm đầu tuần, giảm điểm về cuối tuần khi tiếp cận ngưỡng cản kỹ thuật 513 điểm. Xét theo đồ thị tuần, VN-Index vẫn cho tín hiệu tích cực với 4 tuần tăng điểm liên tiếp.

- Chỉ số HNX-Index tiếp tục tuần tăng điểm thứ 7 liên tiếp. Áp lực cung đã gia tăng về cuối tuần, khi chỉ số chung tiến gần ngưỡng cản kỹ thuật 66 điểm.

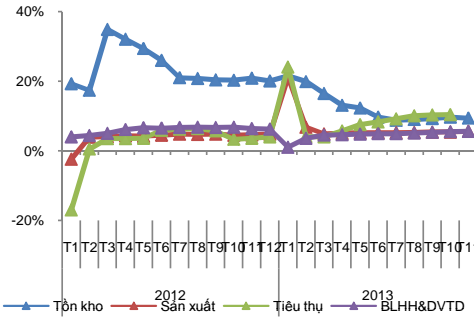
- KLGD giảm so với tuần trước. Áp lực chốt lời tăng mạnh tại nhóm cổ phiếu nhỏ đã tăng nóng.

Nhận định: Áp lực chốt lời đã tăng mạnh khi chỉ số VN-Index tiến đến ngưỡng cản kỹ thuật 513 điểm, HNX-Index tiến đến ngưỡng cản 66 điểm, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu nhỏ đã tăng nóng. Xét về thị trường chung, hai chỉ số Index chịu tác động của một số cổ phiếu vốn hóa lớn, biến động không đáng kể.

Điểm tích cực là lực cầu mua vào cổ phiếu vẫn duy trì khá tích cực. Dòng tiền có xu hướng quan tâm hơn đến nhóm cổ phiếu Bluechips Midcap có thời gian tích lũy. Lực mua tại nhóm cổ phiếu thị giá thấp có xu hướng thận trọng hơn, quan tâm hơn tới yếu tố cơ bản của cổ phiếu.

Trong tuần giao dịch tới, chỉ số VN-Index dự báo tiếp tục diễn biến điều chỉnh tại ngưỡng kháng cự, với mốc hỗ trợ kỹ thuật là khoảng 505 điểm. Với lực cầu tham gia thị trường khá tích cực và ổn định, dự báo thị trường sẽ có phản ứng tại ngưỡng hỗ trợ trên. Chỉ số HNX-Index dự báo tiếp tục dao động tích lũy quanh ngưỡng cản kỹ thuật 65-66 điểm.

Chúng tôi duy trì quan điểm về xu hướng tăng của thị trường trong trung hạn, sau thời gian điều chỉnh tích lũy. Nhà đầu tư ngắn hạn nên giảm tỷ trọng các cổ phiếu đầu cơ đã tăng nóng. Còn đối với các nhà đầu tư trung dài hạn hiện đang nắm giữ các cổ phiếu Bluechips có thời gian tích lũy, cổ phiếu có nền tảng cơ bản tiếp tục giữ trạng thái danh mục.

STT	Thông tin cập nhật trong tuần	Quan điểm đánh giá của SHS
1	<p>Chỉ tiêu kinh tế xã hội tháng 11 tiếp tục cho tín hiệu phục hồi nhẹ - Thu NSNN cải thiện khá</p> <p>Chỉ số sản xuất tiêu thụ tồn kho</p>  <p style="text-align: center;">Nguồn: TCTK Số liệu lũy kế so cùng kỳ</p>	<p>Tổng cục Thống kê đã công bố chỉ tiêu kinh tế xã hội tháng 11. Theo đó hoạt động sản xuất, tiêu thụ tiếp tục cho tín hiệu cải thiện. Chỉ số sản xuất 11 tháng đầu năm tăng lên mức 5.6% so cùng kỳ, từ mức 5.4% ở thời điểm tháng 10. Chỉ số tiêu thụ tính đến 1/11 cũng tăng lên mức 10.4%, từ mức 10.3% vào đầu tháng 10. Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng loại trừ yếu tố giá tháng 11 cũng tăng lên mức 5.6%, từ mức 5.5% trong tháng 10. Diễn biến này giúp chỉ số hàng tồn kho tháng 11 giảm nhẹ xuống 9.4%, từ mức 9.7% trong tháng 10.</p> <p>Hoạt động thu Ngân sách tháng 11 cũng đang có diễn biến cải thiện khá. Tính đến 15/11, thu NSNN đạt 80.6% dự toán, từ mức 70% của tháng 10. Trong phiên giải trần trước Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ cũng cho biết tính đến hết tháng 11, thu NSNN đã đạt khoảng 86% dự toán, tăng 10.6%; chi ngân sách đạt 87% dự toán, tăng 8.1% so với cùng kỳ, cố gắng phấn đấu đạt kế hoạch thu chi cả năm.</p>
2	<p>Ngày 29/11, hai quỹ ETF chốt dữ liệu tính toán phục vụ kỳ tái cơ cấu danh mục Quý 4/2013</p>	<p>Ngày 29/11 là ngày hai quỹ ETF chốt dữ liệu tính toán cho phiên tái cơ cấu danh mục định kỳ Quý 4/2013. Ngày 6/12, quỹ FTSE ETF sẽ công bố kết quả thay đổi danh mục, quỹ VNM ETF sẽ công bố sau đó 1 tuần, vào ngày 13/12. Ngày 20/12, hai quỹ sẽ hoàn thành việc tái cơ cấu danh mục định kỳ Quý 4, tức là quỹ FTSE ETF có 2 tuần, quỹ VNM ETF có 1 tuần để thực hiện tái cơ cấu.</p> <p>Giao dịch toàn thị trường dự kiến sẽ sôi động hơn trong tuần hai quỹ ETF thực hiện tái cơ cấu danh mục. Thị trường cũng xuất hiện xu hướng giao dịch theo quyết định tái cơ cấu của quỹ ETF, chờ bán ra cổ phiếu ETF thêm vào danh mục/tăng tỷ trọng trong danh mục, mua vào cổ phiếu quỹ ETF giảm tỷ trọng/loại khỏi danh mục.</p>
3	<p>Vốn FDI vào Việt Nam tiếp tục cải thiện, quan tâm hơn đến lĩnh vực BĐS</p>	<p>Theo Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tính đến ngày 20/11/2013, có 1175 dự án FDI mới được cấp giấy chứng nhận đầu tư, với tổng vốn đăng ký là 13.779 tỷ USD, tăng 73.3% so với cùng kỳ năm trước. Tổng số vốn đăng ký tăng thêm là 7.036 tỷ USD, tăng 26.9% so với cùng kỳ. Tính chung trong 11 tháng đầu năm 2013, tổng vốn FDI cấp mới và tăng thêm là 20.815 tỷ USD, tăng 54.2% so với cùng kỳ năm 2012. Lượng vốn giải ngân cũng có dấu hiệu tích cực, với 10555 tỷ USD vốn FDI đã được giải ngân, tăng 5.5% với cùng kỳ.</p> <p>Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài, với tổng số vốn cấp mới và tăng thêm là 16.078 tỷ USD, chiếm 77.2% tổng vốn đầu tư đăng ký. Lượng vốn FDI vào lĩnh vực BĐS cũng có sự cải thiện khá. Trong tháng 11, cả nước có 4 dự án FDI mới trong lĩnh vực BĐS với tổng giá trị gần 300 triệu USD, cao nhất kể từ đầu năm. Trong 11 tháng đầu năm, lượng dự án BĐS đang tăng dần dù số vốn mới đạt gần 885 triệu USD, tuy chỉ bằng nửa cùng kỳ nhưng đang có sự cải thiện khá trong tháng gần đây.</p>

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Đi ngang

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- Chỉ số VN-Index tăng điểm đầu tuần, giảm điểm về cuối tuần khi tiếp cận ngưỡng cản kỹ thuật 513 điểm. Xét theo đồ thị tuần, VN-Index vẫn cho tín hiệu tích cực với 4 tuần tăng điểm liên tiếp.

- KLGD toàn thị trường giảm so với tuần trước. Áp lực chốt lời tăng mạnh tại nhóm cổ phiếu nhỏ đã tăng nóng. Điểm tích cực là lực cầu mua vào khá tốt.

- Chỉ số RSI theo đồ thị tuần tăng lên 59.5 điểm, tâm lý thị trường vẫn cho tín hiệu cải thiện. Chỉ báo MACD tuần đã cắt lên trên đường tín hiệu, cho tín hiệu về xu hướng tăng điểm.

Nhận định: Áp lực chốt lời đã tăng mạnh khi chỉ số VN-Index tiến đến ngưỡng cản kỹ thuật 513 điểm, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu nhỏ đã tăng nóng. Chỉ số VN-Index chịu tác động của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, biến động không đáng kể. Điểm tích cực là lực cầu mua vào cổ phiếu khá tốt, dòng tiền có xu hướng quan tâm hơn đến nhóm cổ phiếu Bluechips Midcap có thời gian tích lũy. NĐTNN trở lại mua ròng nhóm cổ phiếu Bluechips cũng là yếu tố hỗ trợ thị trường.

Chỉ số VN-Index dự báo tiếp tục diễn biến điều chỉnh tại ngưỡng kháng cự, với mốc hỗ trợ kỹ thuật là khoảng 505 điểm. Với lực cầu tham gia thị trường khá tích cực và ổn định, dự báo thị trường sẽ có phản ứng tại ngưỡng hỗ trợ trên. Chúng tôi duy trì quan điểm về xu hướng tăng của thị trường trong trung hạn.

HNX-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- Chỉ số HNX-Index tiếp tục tuần tăng điểm thứ 7 liên tiếp. Áp lực cung đã gia tăng về cuối tuần, khi chỉ số chung tiến gần ngưỡng cản kỹ thuật 66 điểm.

- KLGD giảm khá mạnh so với tuần trước khi nhóm cổ phiếu nhỏ đã tăng nóng chịu áp lực chốt lời. Lực cầu tham gia thị trường vẫn khá tích cực, đặc biệt là cầu giá thấp.

- Chỉ số RSI14 theo đồ thị tuần tăng lên mức 65 điểm, tâm lý thị trường tiếp tục cải thiện. Đường MACD 9 ngày vẫn dao động phía trên đường tín hiệu, cho chỉ báo về xu hướng tăng điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tiếp tục tuần tăng điểm thứ 7 liên tiếp với thanh khoản giảm khá so với tuần trước. Chỉ số chung chịu tác động của một số cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc nhóm ngành ngân hàng, dầu khí. Còn lại, áp lực chốt lời đã tăng khá mạnh khi HNX-Index tiến gần ngưỡng cản kỹ thuật 66 điểm.

Diễn biến chỉ số chung tăng điểm do tác động của một số cổ phiếu vốn hóa, kết hợp với thanh khoản giảm cho tín hiệu kìm hãm tích cực về động lực thị trường. Dòng tiền đang có xu hướng quan tâm hơn tới nhóm cổ phiếu Bluechips thị giá trung bình thuộc sàn HOSE, lực mua tại nhóm cổ phiếu thị giá thấp có xu hướng thận trọng hơn, quan tâm hơn tới yếu tố cơ bản của cổ phiếu. Thị trường dự báo tiếp tục dao động tích lũy quanh ngưỡng cản kỹ thuật 65-66 điểm trong phiên giao dịch tới.



TOP CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI 9 THÁNG 2013 CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q3	% so Q3.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LNST 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013	Tỷ lệ SHNN
1	GAS	HOSE	17066.94	104.3%	2989.03	120.4%	48869.23	92.1%	10189.98	142.5%	132.5%	2.2%
2	VIC	HOSE	8469.59	660.5%	1874.71	1964.3%	11600.52	228.9%	5956.06	440.6%	79.4%	13.0%
3	VNM	HOSE	8027.72	121.3%	1690.47	121.1%	22774.57	116.8%	5064.09	121.4%	81.3%	49.0%
4	DPM	HOSE	1902.32	56.4%	365.09	65.7%	8001.97	76.5%	1958.21	78.5%	102.3%	29.4%
5	HPG	HOSE	4194.85	104.3%	496.09	171.8%	12474.01	98.8%	1464.62	178.9%	122.1%	44.4%
6	PPC	HOSE	1200.53	174.8%	99.43	181.8%	4845.61	167.8%	1399.38	1891.8%	417.2%	11.0%
7	PVD	HOSE	3865.87	116.1%	520.03	105.8%	10395.31	124.9%	1392.61	120.6%	102.4%	39.0%
8	FPT	HOSE	12000.6	121.6%	330.59	97.7%	29948.2	105.2%	1133.7	103.9%	57.1%	49.0%
9	PVS	HNX	7665.17	114.1%	482.2	137.1%	19289.7	106.3%	1024.4	108.8%	129.7%	23.0%
10	REE	HOSE	560.74	101.6%	199.87	260.2%	1683.5	97.0%	838.95	171.8%	129.1%	45.0%

TỔNG HỢP KQKD Q3/2013 VÀ 9T/2013 CỦA CÁC NGÂN HÀNG

STT	Mã	Sàn	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	LNST 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LN KH 2013	LN 9T so KH2013	EPS	BVPS	Vốn điều lệ (tỷ)	Tỷ lệ SHNN
1	VCB	HOSE	1,039.89	-6.0%	3,016.04	-10.1%	4,350.0	69.3%	1,757	17,914	23,174	19.83%
2	CTG	HOSE	2,186.73	-19.3%	5,296.12	10.0%	6,450.0	82.1%	2,287	13,458	32,661	28.70%
3	EIB	HOSE	298.28	-28.0%	879.58	-51.8%	2,400.0	36.6%	965	11,969	12,355	27.14%
4	ACB	HNX	400.82	177.0%	1,117.58	2.8%	1,350.0	82.8%	1,027	13,902	9,377	30.00%
5	NVB	HNX	2.46	-62.6%	12.98	-86.8%	90.0	14.4%	(278)	10,746	3,010	0.02%
6	STB	HOSE	508.72	23.7%	1,657.87	4.6%	2,100.0	78.9%	703	14,382	10,740	4.86%
7	MBB	HOSE	529.89	-18.3%	1,873.07	-8.4%	2,642.3	70.9%	2,043	13,894	10,625	10.00%
8	SHB	HNX	236.12	113.8%	537.82	142.7%	859.5	62.6%	1,884	11,330	8,866	17.07%

CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI KÍN ROOM

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q3	% so Q3.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	DT 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LNST 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013	Tỷ lệ SHNN
1	FPT	HOSE	12000.6	121.6%	330.59	97.7%	29948.2	105.2%	1133.7	103.9%	57.1%	49.0%
2	VNM	HOSE	8027.72	121.3%	1690.47	121.1%	22774.57	116.8%	5064.09	121.4%	81.3%	49.0%
3	BMP	HOSE	523.37	111.6%	87.06	96.8%	1552.16	112.9%	282.92	108.8%	89.8%	49.0%
4	HCM	HOSE	141.8	124.1%	56.52	128.5%	435.65	97.5%	180.32	86.7%	76.0%	49.0%
5	JVC	HOSE	106.76	46.3%	10.39	17.0%	347.88	103.8%	23.92	36.1%	11.9%	49.0%
6	TCM	HOSE	709.28	136.3%	36.88	4490.5%	1909.03	108.0%	94.64	17207.3%	104.8%	49.0%
7	VSC	HOSE	213.22	108.5%	59.34	114.5%	576.71	99.7%	160.92	96.8%	100.3%	49.0%
8	PHS	HNX	10.63	118.1%	-8.13	48.8%	37.67	84.0%	-14.13	21.3%	0.0%	49.0%
9	VCS	HNX	462.39	180.8%	12.9	105.7%	1001.59	138.4%	48.57	138.7%	96.5%	49.0%
10	NVT	HOSE	53.31	114.3%	11.73	701.5%	163.86	99.2%	20.97	-157.0%	110.4%	48.0%

Ghi chú: Chỉ liệt những CP có KLGD bình quân trong 1 tháng gần nhất trên 50.000 cổ phiếu/phiên

Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 26/11/2013

EPS tính theo 4 quý gần nhất, BVPS tính theo BCTC gần nhất



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,130,350	HAG	1,915,660
2	FCN	785,010	VIC	892,370
3	CTG	716,390	CII	873,750
4	MSN	628,740	HBC	447,630
5	GMD	485,260	STB	241,940

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	1,503,300	VPC	250,000
2	SHB	980,479	VIG	215,000
3	PVS	623,800	VE1	100,900
4	KLS	476,600	VCR	74,200
5	API	329,700	DBC	62,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.6	7.2	↑ 9.09%	37,721,600
HQC	6.9	6.9	→ 0.00%	29,794,800
ITA	6.7	6.6	↓ -1.49%	22,642,510
IJC	8.5	8.9	↑ 4.71%	12,273,670
MCG	5.6	6.5	↑ 16.07%	12,174,870

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	7.0	6.9	↓ -0.91%	15,802,377
PVX	2.6	2.5	↓ -3.5%	12,042,283
NVB	6.3	6.1	↓ -3.17%	10,870,200
DCS	3.8	4.1	↑ 8.61%	9,789,636
VCG	10.0	10.0	↑ 0.18%	9,028,643

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SAV	9.6	13.2	3.6	↑ 37.50%
SGT	2.8	3.7	0.9	↑ 32.14%
DCT	2.7	3.5	0.8	↑ 29.63%
VNA	3.3	4.1	0.8	↑ 24.24%
PTL	2.5	3.1	0.6	↑ 24.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPC	3.3	5.1	1.8	↑ 53.48%
VE8	2.2	3.3	1.1	↑ 50.00%
LUT	4.5	6.4	1.9	↑ 42.60%
IDV	17.3	23.9	6.6	↑ 38.15%
BVG	2.8	3.8	1.0	↑ 37.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

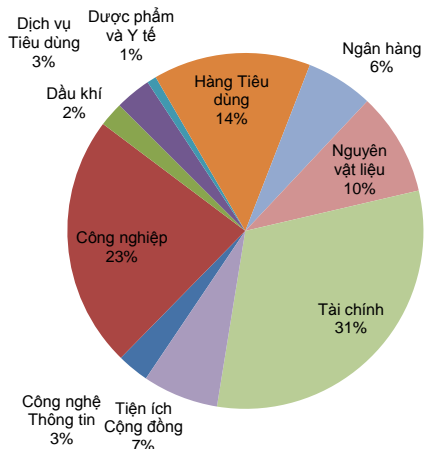
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FDG	6.0	4.4	-1.6	↓ -26.67%
CNT	3.8	3.3	-0.5	↓ -13.16%
NHW	12.2	10.8	-1.4	↓ -11.48%
NVT	6.3	5.6	-0.7	↓ -11.11%
ITD	7.3	6.6	-0.7	↓ -9.59%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MMC	4.5	3.4	-1.1	↓ -24.78%
NSN	3.6	2.8	-0.8	↓ -22.22%
VHL	30.2	24.3	-5.9	↓ -19.47%
SDP	8.0	6.6	-1.4	↓ -17.95%
HBE	5.1	4.2	-0.9	↓ -17.65%

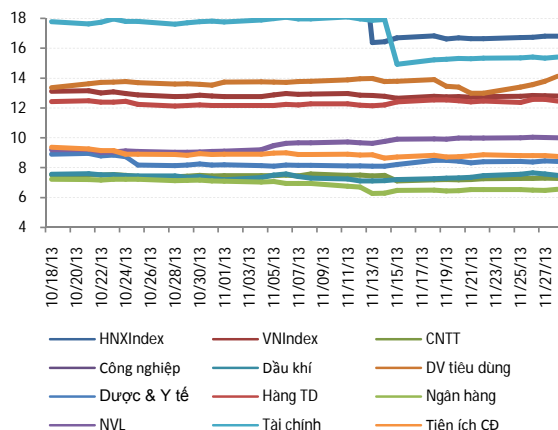
(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	37,721,600	6.3%	990	7.3	0.4
HQC	29,794,800	4.2%	452	15.3	0.6
ITA	22,642,510	0.2%	26	256.1	0.6
IJC	12,273,670	2.0%	212	41.9	0.8
MCG	12,174,870	0.3%	42	153.5	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	15,802,377	-1.1%	-160	-	0.5
PVX	12,042,283	-92.1%	-5,013	-	0.7
NVB	10,870,200	-2.6%	-278	-	0.6
DCS	9,789,636	-1.0%	-109	-	0.4
VCG	9,028,643	3.4%	403	24.8	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SAV	↑ 37.5%	0.2%	45	292.9	0.5
SGT	↑ 32.1%	1.3%	72	51.6	0.7
DCT	↑ 29.6%	-40.7%	-4,402	-	0.4
VNA	↑ 24.2%	-24.3%	-3,315	-	0.4
PTL	↑ 24.0%	-4.3%	-427	-	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VPC	↑ 53.5%	-21.3%	-2,171	-	0.5
VE8	↑ 50.0%	0.2%	16	201.6	0.4
LUT	↑ 42.6%	0.8%	92	63.0	0.5
IDV	↑ 38.2%	39.0%	4,073	5.9	2.1
BVG	↑ 37.0%	-18.3%	-1,650	-	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,130,350	18.6%	3,913	10.3	1.9
FCN	785,010	23.8%	4,503	3.9	1.2
CTG	716,390	16.0%	2,287	7.5	1.3
MSN	628,740	2.7%	557	148.1	4.6
GMD	485,260	4.3%	1,729	17.8	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	1,503,300	10.9%	1,265	8.1	0.8
SHB	980,479	17.1%	1,884	3.7	0.6
PVS	623,800	17.3%	2,872	6.3	1.1
KLS	476,600	6.4%	810	10.9	0.7
API	329,700	-37.3%	-4,505	-	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	121,280	40.9%	6,696	9.6	3.6
VNM	118,353	40.5%	8,053	17.6	7.0
VCB	66,046	9.8%	1,757	16.2	1.6
CTG	64,043	16.0%	2,287	7.5	1.3
VIC	62,702	47.1%	6,710	10.3	3.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,376	7.5%	1,027	15.2	1.1
SQC	8,602	1.6%	198	395.7	6.4
PVS	8,041	17.3%	2,872	6.3	1.1
SHB	6,203	17.1%	1,884	3.7	0.6
OCH	4,940	5.9%	687	35.9	2.3



LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
11/22/2013	11/29/2013	11/29/2013	11/29/2013	KBT	Tạm dừng Niêm yết
10/30/2013	11/29/2013	11/29/2013	11/29/2013	LCD	Đại hội Cổ đông Bất thường
11/4/2013	11/29/2013	11/29/2013	11/29/2013	TCT	Họp Hội đồng Quản trị
11/5/2013	11/29/2013	11/11/2013	11/7/2013	VHF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/29/2013	11/29/2013	11/29/2013	11/29/2013	CII	Họp Hội đồng Quản trị
11/22/2013	11/29/2013	11/29/2013	11/29/2013	HDO	Niêm yết thêm
10/31/2013	11/29/2013	11/14/2013	11/12/2013	BTT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/11/2013	11/29/2013	11/15/2013	11/13/2013	VC3	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/11/2013	11/29/2013	11/20/2013	11/18/2013	HLD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/1/2013	11/29/2013	11/15/2013	11/13/2013	OPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/5/2013	11/30/2013	11/11/2013	11/7/2013	DNM	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
11/27/2013	12/1/2013	11/29/2013	11/29/2013	PTH	Thay đổi BLĐ
11/22/2013	12/2/2013	12/4/2013	12/2/2013	PVD	Phát hành cổ phiếu
10/31/2013	12/2/2013	11/11/2013	11/7/2013	PGD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/21/2013	12/2/2013	11/29/2013	11/29/2013	NBC	Niêm yết thêm
11/25/2013	12/3/2013	11/29/2013	11/29/2013	VIC	Mua Bán và Sắt Nhập
11/25/2013	12/3/2013	11/29/2013	11/29/2013	PFV	Tạm dừng Niêm yết
11/7/2013	12/3/2013	11/19/2013	11/15/2013	HAG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/27/2013	12/4/2013	11/29/2013	11/29/2013	KSA	Niêm yết thêm
11/19/2013	12/4/2013	11/29/2013	11/27/2013	CTG	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
11/20/2013	12/4/2013	9/27/2013	9/25/2013	KHB	Đại hội Đồng Cổ đông
11/8/2013	12/4/2013	11/20/2013	11/18/2013	FDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/25/2013	12/4/2013	11/29/2013	11/29/2013	DHM	Niêm yết thêm
10/31/2013	12/5/2013	11/14/2013	11/12/2013	DMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/4/2013	12/5/2013	10/18/2013	10/16/2013	ASIAGF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/27/2013	12/5/2013	11/29/2013	11/29/2013	HBC	Niêm yết thêm
11/4/2013	12/5/2013	11/15/2013	11/13/2013	BBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/8/2013	12/5/2013	11/29/2013	11/29/2013	BXD	Tạm dừng Niêm yết
11/8/2013	12/6/2013	11/29/2013	11/29/2013	HVG	Đại hội Cổ đông Bất thường
11/11/2013	12/6/2013	11/20/2013	11/18/2013	ST8	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)